TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2019/HSPT
Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;
Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 23, 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 868/2018/TLPT ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Đỗ Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**** Các bị cáo có kháng cáo***:

1. Đỗ Duy T, sinh năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại xóm Cời, thôn TO, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; con ông Đỗ Duy M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐA thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thị M2; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/HSST ngày 16/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt Nguyễn Văn M 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Đã thi hành xong bản án ngày 31 tháng 8 năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2018 cho đến nay (có mặt).

* *Người bào chữa cho các bị cáo*: Luật sư Lê Tuấn A - Văn phòng luật sư Bảo Nhân thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 24/3/2018, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Phú Thọ khi đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường trong khu di tích lịch sử Đền Hùng thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện 01 xe ô tô màu đỏ BKS 30E-89164 dừng bên đường, có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; trú tại thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội và tự lấy trong người ra giao nộp cho cơ quan Công an 02 gói nilon đều màu trắng, trong cả 02 gói đều có chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 01); 04 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa 200 viên nén màu hồng (tổng cộng 800 viên) trên một mặt các viên nén đều có in chữ WY (bì số 02); 01 ô tô nhãn hiệu KIA, 01 đăng ký xe ô tô (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô, 01giấy bảo hiểm xe ô tô; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu vàng, trắng đã cũ kèm thẻ sim số 0988181515 (mặt trước bị nứt vỡ); 01 CMND mang tên Nguyễn Văn M và 2.000.000 đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã lập biên bản phạm pháp quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 25/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 365 ngày 26/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì niêm phong số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,613 gam, loại: Ketamine

Mẫu 800 viên nén đều hình tròn màu hồng có một mặt có in chìm chữ WY (bì niêm phong số 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 75,614 gam, loại: Methamphetamine.

* Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2018, bạn của M tên là Phạm Thị Ng gọi điện thoại rủ M lên Đền Hùng chơi và sử dụng ma túy. M đồng ý, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy, M lái xe ô tô từ Hà Nội và đem theo 02 gói Ketamin và 800 viên hồng phiến đi lên khu vực Đền Hùng. Tại đây M gặp Ng và một người đàn ông là bạn của Ng sau đó Ng và bạn của Ng lên xe ô tô do M lái đến khu vực thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì thì M dừng xe đi vệ sinh. Khi M quay vào xe ô tô thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên còn Ng và người bạn của Ng lợi dụng sự sơ hở của lực lượng chức năng nên đã chạy thoát.

Về nguồn gốc số ma túy hồng phiến và Ketamin bị cơ quan điều tra thu giữ là do M mua của Đỗ Duy T, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2018, M gọi điện thoại cho T hỏi mua 100 gam Ketamin và 04 gói ma túy hồng phiến, T đồng ý và nói giá 70.000.000 đ/100gam Ketamin và 7.500.000 đ/01 túi là 200 viên hồng phiến. T hẹn M tại khu vực đầu cầu Nhật Tân bên phía huyện Đông

Anh để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, T đến điểm hẹn thấy M đi xe ô tô 04 chỗ màu đỏ, khi M hạ kính xe ô tô xuống, T liền đưa cho M 100 gam Ketamin đựng trong 02 túi nilon màu trắng và 04 túi ma túy hồng phiến. M nói cho nợ tiền trả sau, T đồng ý. Sau đó M lái xe lên khu vực Đền Hùng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 3/2018, M gọi điện thoại cho T hỏi mua 12.000.000 đ tiền Ketamin. M bảo T đem ma túy xuống quán KARAOKE-X9 ở đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội để mua bán ma túy. Khoảng 5 giờ sáng ngày hôm sau, tại điểm hẹn T đưa cho M 01 túi nilon màu trắng (T không nói cho M biết đó là 15 gam Ketamin). M nói cho M nợ lại tiền trả sau, T đồng ý. Số ma túy trên M đã sử dụng cho bản thân hết. Toàn bộ số ma túy mua của T, M còn nợ tiền.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Văn M đã tàng trữ trái phép 99,613 gam Ketamin và 75,614 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M, ngày 25/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Duy T. Quá trình khám xét đã thu giữ của T: 01 cân điện tử màu đen đã cũ, trên bề mặt cân còn dính nhiều mảnh chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cơ quan điều tra đã gom và gói lại bằng nilon màu trắng; 01 quyển sổ màu đen có nhiều chữ và số. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận đã bán ma túy cho M 02 lần phù hợp với lời khai của M. Bản thân T có sử dụng ma túy đá nên khi sử dụng bị rơi ra và cơ quan điều tra đã thu giữ. Về nguồn gốc ma túy đá có để T sử dụng cho bản thân là do T mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại bến xe Mỹ Đình. Ngày 26/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Duy T. Quá trình bắt đã thu giữ của T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đỏ, đen đã cũ kèm theo thẻ sim số 0898076308; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Duy T.

Tại bản kết luận giám định đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói nilon gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,010 gam; loại: Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận nguồn gốc ma túy có để bán cho Nguyễn Văn M là do T mua của Phạm Thị M, sinh năm 1960; ở xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào khoảng cuối tháng 02/2018. T mua của M 01 lần được 150 gam Ketamin với giá 60.000.000 đ/100 gam và 05 túi hồng phiến (mỗi túi 200 viên tổng cộng 1.000 viên hồng phiến) với giá 6.000.000 đ/ 01 túi hết tổng số tiền 120.000.000 đ. Sau đó T bán cho Nguyễn Văn M 02 lần trong đó: Lần 1 T bán cho M 15 gam Ketamin với giá 12.000.000 đ và lần 02 T bán cho M 100 gam Ketamin với giá 70.000.000 đ/100 gam và 04 túi ma túy hồng phiến (mỗi túi có 200 viên hồng phiến, tổng cộng 800 viên) với giá 7.500.000 đ, số ma túy còn lại T bán lẻ cho nhiều người nhưng T không nhớ tên, địa chỉ. Tài liệu có trong hồ sơ đã chứng minh Đỗ Duy T mua bán trái phép tổng số 114,613 gam Ketamin; 75,614 gam Methamphetamine và tàng trữ 0,010 gam Methamphetamine. T chưa thu được tiền lãi.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với Phạm Thị Ng và Phạm Thị M nhưng cả M và Ng đều vắng mặt tại địa phương nên không làm rõ được.

+ Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

- 01 ô tô nhãn hiệu KIA Moning là xe do Nguyễn Văn M thuê, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

- Số tiền 2.000.000 đ thu giữ của Nguyễn Văn M, cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu vàng, trắng đã cũ kèm thẻ sim số 0988181515; 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn M.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đỏ, đen đã cũ kèm thẻ sim số 0898076038; 01 chứng minh nhân dân; 01 cân điện tử màu đen đã cũ; 01 quyển sổ màu đen có nhiều chữ và số thu giữ của Đỗ Duy T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 20/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Duy T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2018.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2018, các bị cáo Đỗ Duy T, Nguyễn Văn M kháng cáo kêu oan.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Đỗ Duy T, Nguyễn Văn M giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan. Các bị cáo phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận tội có trong hồ sơ vụ án. Theo lời trình bày tại phiên tòa thì các bị cáo khai bị Điều tra viên ép cung, dùng nhục hình nên mới khai nhận tội. Ngoài ra, bị cáo M còn đề nghị cho giám định dấu vân tay trên gói ma túy được cho là thu giữ của bị cáo; bị cáo đề nghị được đối chất với Ng, được cho gặp Điều tra viên tên là Dũng công tác tại Phòng điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Phú Thọ.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Ngày 24/3/2018, thời điểm cơ quan điều tra quy kết T giao ma túy cho M ở khu vực cầu Nhật Tân thì lúc này T đang ở Khách sạn Kim Liên, nên việc giao ma túy cho M là không thực hiện được; Chiếc cân thu giữ tại nhà T có dính ma túy là của người em trai của T chứ không phải của T; Theo lời khai của cả M và T thì M và T mới quen nhau, nên việc T cho M nợ một khoản tiền hàng trăm triệu là không có căn cứ;

M bị bắt và bị quy kết tàng trữ 800 viên hồng phiến và gần 100 gam ma túy đá để sử dụng là không có căn cứ vì không có người nào sử dụng ma túy mà lại mang nhiều như thế; Đề nghị làm rõ 2 đối tượng (gồm Ng và 01 người đàn ông đi cùng Ng) đã lên xe của M ở khu vực Đền Hùng; T bị bắt là trên cơ sở lời khai của M, nhưng đến nay M thay đổi lời khai, phủ nhận toàn bộ hành vi phạm tội thì đương nhiên không có căn cứ xác định T phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại hành vi của M, căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố T không phạm tội, trả tự do cho T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá nội dung kêu oan của các bị cáo thấy các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất giữa các bị cáo đều được thực hiện khi có Luật sư, đại diện Viện kiểm sát tham gia và các bị cáo đều khai nhận tội, các chứng cứ trực tiếp khác như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, trích xuất các cuộc gọi trong điện thoại của M, T thì thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ được cơ quan điều tra thu giữ. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo phủ nhận toàn bộ lời khai nhận tội nhưng không nêu ra được lý do xác đáng của việc thay đổi lời khai. Do đó, kháng cáo kêu oan của các bị cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Duy T, Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và của Luật sư bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù các bị cáo phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận tội có trong hồ sơ vụ án và không khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo cho rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị ép cung, bị nhục hình. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong tang vật, biên bản khám xét nơi ở, trên cơ sở các lời khai nhận tội của bị cáo M, biên bản đối chất giữa M với T thấy phù hợp với lời khai nhận tội của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2018, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Phú Thọ khi đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường trong khu di tích lịch sử Đền Hùng thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn M đang có hành vi tàng trữ 99,613 gam Ketamine và 75,614 gam Methamphetamine. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, M khai mua của Đỗ Duy T, mục đích M mang ma túy lên khu vực Đền Hùng là để sử dụng cùng với một số đối tượng trong đó có đối tượng tên là Phạm Thị Ng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M, ngày 25/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Duy T. Quá trình khám xét đã thu giữ của T: 01 cân điện tử màu đen đã cũ, trên bề mặt cân còn dính nhiều mảnh chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cơ quan điều tra đã gom và gói lại bằng nilon màu trắng; 01 quyển sổ màu đen có nhiều chữ và số. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận đã bán ma túy cho M 02 lần phù hợp với lời khai của M. Bản thân T có sử dụng ma túy đá nên khi sử dụng bị rơi ra và cơ quan điều tra đã thu giữ.

Về nguồn gốc ma túy đá có để T sử dụng cho bản thân là do T mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại bến xe Mỹ Đình.

Về nguồn gốc ma túy đá có để bán cho Nguyễn Văn M là do T mua của Phạm Thị M, sinh năm 1960; ở xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào khoảng cuối tháng 02/2018. T mua của M 01 lần được 150 gam Ketamin với giá 60.000.000 đ/100 gam và 05 túi hồng phiến (mỗi túi 200 viên tổng cộng 1.000 viên hồng phiến) với giá 6.000.000 đ/ 01 túi hết tổng số tiền 120.000.000 đ. Sau đó T bán cho Nguyễn Văn M 02 lần trong đó: Lần 1 T bán cho M 15 gam Ketamin với giá 12.000.000 đ và lần 02 T bán cho M 100 gam Ketamin với giá 70.000.000 đ/100 gam và 04 túi ma túy hồng phiến (mỗi túi có 200 viên hồng phiến, tổng cộng 800 viên) với giá 7.500.000 đ, số ma túy còn lại T bán lẻ cho nhiều người nhưng T không nhớ tên, địa chỉ. Tài liệu có trong hồ sơ đã chứng minh Đỗ Duy T mua bán trái phép tổng số 114,613 gam Ketamin, 75,614 gam Methamphetamine và tàng trữ 0,010 gam Methamphetamine. T chưa thu được tiền lãi.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối với các đối tượng Phạm Thị Ng, Phạm Thị M theo các địa chỉ nêu trên, nhưng do các đối tượng này hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ điều tra làm rõ.

Do có hành vi như đã nêu trên và căn cứ khối lượng chất ma túy mà các bị cáo Đỗ Duy T, Nguyễn Văn M thực hiện hành vi tàng trữ cũng như mua bán, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại khu dân cư nên cần phải xét xử cũng như áp dụng mức hình phạt nhất định đối với các bị cáo là hoàn toàn cần thiết.

Xét kháng cáo kêu oan của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 6-7) thể hiện bị cáo M tự nguyện khai báo, ký biên bản trước sự chứng kiến của nhiều người dân, biên bản lấy lời khai bị cáo M thể hiện tại nhiều bút lục khác nhau (BL 32, 114, 130, 131-136, 137-144), các lời khai này bị cáo đều thừa nhận không bị ép cung, không bị nhục hình và bị cáo cũng thừa nhận việc khai báo tại đồn Công an Đền Hùng có rất đông người chứng kiến.

Đối với các lời khai của bị cáo Đỗ Duy T được thể hiện tại các bút lục số 204, 206, 210, 229, 235-242; biên bản đối chất giữa T với M thể hiện tại các bút lục số 219-222, T đều thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận có bán ma túy cho M, thừa nhận nguồn gốc ma túy là mua của các đối tượng khác. Đồng thời, tại các biên bản lấy lời khai của M và T, biên bản đối chất giữa M với T đều được thực hiện với sự có mặt của Luật sư và Kiểm sát viên tham gia và tuy M và T được khai báo tại các thời điểm khác nhau nhưng các lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như danh sách các cuộc gọi đi và đến trong máy điện thoại của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kêu oan nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, kháng cáo kêu oan của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Đỗ Duy T và Nguyễn Văn M. Ngoài ra, các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Đồng thời, do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Duy T và Nguyễn Văn M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Các bị cáo Đỗ Duy T và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *Cục THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *Các bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn